

Số: 2225 /KL-STP

Quảng Bình, ngày 23 tháng 9 năm 2019

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành pháp luật về chứng thực, hộ tịch; tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở; xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật tại UBND xã Lộc Ninh, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Thực hiện Quyết định số 1780/QĐ-STP ngày 06/8/2019 của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình, trên cơ sở Báo cáo kết quả thanh tra số 05/BC-ĐTTr ngày 30/8/2019 của Trưởng Đoàn Thanh tra, Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT VỀ ĐỐI TƯỢNG THANH TRA

Xã Lộc Ninh cách trung tâm hành chính thành phố Đồng Hới 4km về phía Tây Bắc với tổng diện tích tự nhiên 1340,7 ha. Nằm dọc trên trục đường Quốc lộ 1A; địa giới hành chính: Phía Đông giáp xã Quang Phú; phía Tây giáp Phường Bắc Lý và xã Lý Trạch huyện Bố Trạch; phía Bắc giáp xã Quang Phú và xã Lý Trạch; phía Nam giáp phường Bắc Lý và phường Đồng Phú.

Xã Lộc Ninh là một địa bàn nằm phía Bắc cửa ngõ thành phố Đồng Hới, có đường sắt Bắc Nam đi qua; có sân bay Đồng Hới; có 02 chợ; 03 trường học trên địa bàn. Về nông nghiệp chiếm 57% còn lại là phi nông nghiệp, số lượng kinh doanh dịch vụ trên 719 cơ sở cá thể chủ yếu nằm dọc tuyến đường Quốc Lộ 1A. Tổng số hộ dân trên địa bàn xã có 2334 hộ; trong đó 9354 nhân khẩu; có nhiều cơ quan, quân đội, hành chính, doanh nghiệp đóng trên địa bàn, số lượng người ở các địa phương khác tới làm ăn sinh sống trên 400 nhân khẩu con số tạm trú này luôn luôn di biến động.

UBND xã Lộc Ninh đã bố trí 02 công chức Tư pháp - Hộ tịch có trình độ Đại học luật. Đã bố trí phòng làm việc, 02 máy vi tính nối mạng internet và 02 máy in; tủ đựng tài liệu, cặp đựng tài liệu đảm bảo đầy đủ phục vụ cho công tác tư pháp.

Công tác hộ tịch, chứng thực của UBND xã Lộc Ninh được giải quyết theo cơ chế một cửa đảm bảo nhanh chóng, kịp thời, đúng quy trình, thủ tục, thẩm quyền.

Mức thu lệ phí được niêm yết công khai tại phòng giao dịch một cửa thuận tiện cho người dân đến giao dịch và tra cứu.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH VỀ TỪNG NỘI DUNG THANH TRA

1. Công tác chứng thực

- Từ ngày 01/01/2018 đến 31/12/2018, UBND xã Lộc Ninh đã thực hiện 5.762 việc chứng thực, trong đó: Chứng thực bản sao từ bản chính: 5.695 việc; chứng thực chữ ký: 67 việc. *th*

- Tổng số lệ phí thu được năm 2018 là: 64.546.000đ (Bằng chữ: Sáu mươi tư triệu, năm trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

a) Về ưu điểm:

- UBND xã Lộc Ninh đã quan tâm tạo điều kiện, bố trí về nhân sự, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc để thực hiện công tác chứng thực.

- UBND xã Lộc Ninh đã bám sát các quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, Thông tư 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan để thực hiện chứng thực.

- Đã mở đầy đủ các loại sổ (sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch; sổ chứng thực chữ ký/chứng thực điểm chỉ; sổ chứng thực bản sao từ bản chính) theo quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và Thông tư 20/2015/TT-BTP; điền đầy đủ các thông tin ở trang bìa của sổ; đã sử dụng đúng màu mực để cập nhật đầy đủ, rõ ràng vào sổ chứng thực các loại việc phát sinh; đã đóng dấu giáp lai và khóa sổ khi kết thúc năm theo quy định.

- Hồ sơ lưu trữ tương đối khoa học, sắp xếp theo số thứ tự đã đăng ký trong sổ, theo từng loại việc, thuận tiện cho việc khai thác; ghi chép rõ ràng, lời chứng cơ bản được thực hiện theo mẫu quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

b) Về tồn tại, thiếu sót

* Về việc quản lý, sử dụng sổ

- Sổ Chứng thực chữ ký, chứng thực điểm chỉ: Sử dụng nhiều loại mực và chưa thực hiện sửa chữa sai sót các nội dung trong Sổ chứng thực là chưa phù hợp theo quy định tại Khoản 4 Phần hướng dẫn sử dụng sổ.

- Các Sổ Chứng thực bản sao từ bản chính và Sổ Chứng thực chữ ký, chứng thực điểm chỉ chưa thực hiện ghi rõ ở trang bìa của sổ theo quy định tại Khoản 4 Phần hướng dẫn sử dụng sổ.

* Về hồ sơ chứng thực chữ ký

- Đa số hồ sơ chứng thực chữ ký được tiếp nhận tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã nhưng sử dụng mẫu lời chứng theo quy định tại Khoản 2 Mục I Phụ lục mẫu lời chứng, mẫu sổ chứng thực ban hành kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP là chưa phù hợp theo quy định phân phục lục Mẫu lời chứng ban hành kèm theo Thông tư 20/TT-BTP ngày 29/12/2015.

- Hồ sơ chứng thực giấy ủy quyền số 16 quyền số 01/2018-SCT/CK,ĐC chưa đúng theo quy định tại Điều 136 Bộ Luật Dân sự quy định về đại diện theo pháp luật của cá nhân. Cụ thể, theo hồ sơ này thì Bà Phạm Thị Hương là bà ngoại của cháu Nguyễn Trâm Anh, sinh ngày 07/8/2007 thực hiện ủy quyền cho Bà Chuc Pirnack sang sinh sống và đoàn tụ cùng mẹ ruột tại Đức. Trong trường hợp này theo

quy định tại Khoản 1 Điều 36 Bộ Luật Dân sự thì bố, mẹ là người đại diện theo pháp luật đối với trẻ vị thành niên nên bố mẹ mới là người ủy quyền.

- Một số hồ sơ có nội dung là hợp đồng giao dịch nhưng thực hiện chứng thực chữ ký là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 4 Điều 25 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP (hồ sơ số 09, 35, 54, 38, 66 quyền số 01/2018-SCT/CK,ĐC).

2. Công tác hộ tịch

Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018, UBND xã Lộc Ninh đã thực hiện các việc làm hộ tịch:

Đăng ký khai sinh: 201 trường hợp;

Đăng ký lại việc sinh: 164 trường hợp;

Đăng ký kết hôn: 66 đôi, trong đó đăng ký lại kết hôn: 02 đôi.

Đăng ký khai tử: 66 trường hợp;

Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: 198 trường hợp;

Thay đổi, cải chính hộ tịch: 06 trường hợp

Đăng ký cha, mẹ nhận con: 03 trường hợp.

Lệ phí thu được: 9.110.000 đ (*Chín triệu, một trăm mười ngàn đồng chẵn*).

a) Ưu điểm

- UBND xã Lộc Ninh đã quan tâm tạo điều kiện, bố trí về nhân sự, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc để thực hiện công tác đăng ký hộ tịch.

- UBND xã Lộc Ninh đã bám sát các quy định của Luật Hộ tịch, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch, Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và các văn bản pháp luật có liên quan để thực hiện đăng ký hộ tịch; đã thực hiện việc niêm yết các văn bản, quy định về công tác hộ tịch, trình tự, thủ tục thực hiện, lệ phí hộ tịch tạo thuận lợi cho người dân trong theo dõi, tìm hiểu và thực hiện.

- Đã mở, cập nhật đầy đủ các loại sổ hộ tịch (Sổ đăng ký khai sinh, Sổ đăng ký khai tử, Sổ đăng ký kết hôn, Sổ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, Sổ cấp bản sao Trích lục hộ tịch...) theo quy định tại Nghị định số 123/2015/NĐ-CP và Thông tư số 15/2015/TT-BTP; ghi chép đầy đủ nội dung, đánh số thứ tự tại các trang theo quy định. Công tác lưu trữ thực hiện theo số thứ tự của năm và thực hiện ký khóa sổ cuối năm theo quy định, sắp xếp khoa học, thuận tiện cho việc khai thác.

- Thời gian giải quyết các việc hộ tịch đảm bảo theo quy định.

b) Tồn tại, thiếu sót

* Về sổ đăng ký hộ tịch

- Thực hiện sửa chữa sai sót trong Sổ Đăng ký khai sinh chưa phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 26 Thông tư số 15/2015/TT-BTP. *Ưn*

- Tất cả các Sổ hộ tịch đều chưa thực hiện mở sổ và khóa sổ theo quy định tại Khoản 2 Điều 58 Luật Hộ tịch, Điều 11 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP và Điều 27 Thông tư số 15/2015/TT-BTP. Cụ thể, tất cả các sổ chưa thống kê số sổ đã sử dụng, tổng số sự kiện hộ tịch đăng ký trong năm, số trường hợp ghi sai sót.

- Mục Giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký khai tử (trong Sổ đăng ký khai tử và trong Tờ khai đăng ký khai tử) không ghi đầy đủ số giấy tờ, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp (hồ sơ số 27, 28, 29, 32, 34, 39, 45) là chưa đúng với Khoản 5 Điều 19 Thông tư số 15/2015/TT-BTP.

- Trường hợp khai tử số 17, 18, 30, người đi đăng ký khai tử chưa ký vào Sổ đăng ký khai tử là chưa đúng với khoản 2 Điều 34 Luật Hộ tịch.

- Trường hợp khai tử số 38, người đi đăng ký khai tử trong Tờ khai là Nguyễn Văn Quế, trong Sổ đăng ký khai tử người ký là Nguyễn Văn Hưng.

** Hồ sơ đăng ký khai sinh*

Hồ sơ đăng ký khai sinh do người thân thích là ông, di ruột thực hiện đăng ký khai sinh nhưng chưa có giấy tờ chứng minh mối quan hệ với người được khai sinh là chưa phù hợp Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 15/2015/TT-BTP (hồ sơ số 365/2018, đăng ký ngày 27/12/2018; hồ sơ số 330/2018, đăng ký ngày 21/11/2018, hồ sơ số 316/2018, đăng ký ngày 07/11/2018...)

** Hồ sơ đăng ký lại khai sinh*

- Một số hồ sơ nội dung trong tờ khai đăng ký lại khai sinh chưa ghi lý do hoặc ghi lý do đăng ký lại khai sinh chưa đầy đủ các điều kiện để được đăng ký lại khai sinh, đăng ký lại khai sinh quá hạn theo quy định tại Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP (hồ sơ số 101/2018, đăng ký ngày 12/4/2018; hồ sơ số 88/2018, đăng ký ngày 30/3/2018; hồ sơ số 19/2018, đăng ký ngày 23/01/2018; hồ sơ số 135/2018, đăng ký ngày 15/5/2018).

- Đa số hồ sơ đăng ký lại khai sinh thiếu các loại giấy tờ chứng minh mối quan hệ cha, mẹ con và giấy tờ, tài liệu làm cơ sở cho việc đăng ký lại khai sinh là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP và Điều 9 Thông tư số 15/2015/TT-BTP (hồ sơ số 127/2018, đăng ký ngày 16/11/2018; hồ sơ số 123/2018, đăng ký ngày 20/11/2018; hồ sơ số 112/2018, đăng ký ngày 28/10/2018...)

- Đa số hồ sơ đăng ký lại khai sinh thiếu nội dung “Cam đoan nộp đủ các loại giấy tờ có liên quan...” là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 24 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, Điểm đ, Khoản 3, Điều 9 Thông tư số 15/2015/TT-BTP (hồ sơ số 101/2018, đăng ký ngày 12/4/2018; hồ sơ số 88/2018, đăng ký ngày 30/3/2018; hồ sơ số 19/2018, đăng ký ngày 23/01/2018; hồ sơ số 135/2018, đăng ký ngày 15/5/2018...).

** Về Đăng ký khai tử*

Một số hồ sơ Tờ khai đăng ký khai tử không ghi nguyên nhân chết là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 34 Luật Hộ tịch (Hồ sơ số 01/2018, đăng ký ngày 24/4/2018; hồ sơ số 28/2018, đăng ký ngày 24/4/2018...).

** Về Đăng ký kết hôn*

Hồ sơ đăng ký kết hôn không có giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đối với bên nam là công an đang công tác tại Trại giam Nghĩa An, xã Cam Chính, tỉnh Quảng Trị chưa phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; hồ sơ số 27/2018, đăng ký ngày 25/5/2018...

** Về Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân:*

- Sổ cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và Tờ khai, tại phân mục đích sử dụng và tình trạng hôn nhân chưa thực hiện theo hướng dẫn ghi Sổ cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân theo quy định tại Khoản 5 Điều 25 Thông tư số 15/2015/TT-BTP.

- Hồ sơ cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do bố, mẹ yêu cầu thay cho con nhưng không có văn bản người ủy quyền là chưa phù hợp Khoản 2, Điều 2 Thông tư số 15/2015/TT-BTP (hồ sơ số 27/2018, đăng ký ngày 21/02/2018; hồ sơ số 22/2018, đăng ký ngày 02/3/2018...)

3. Công tác thu lệ phí chứng thực, hộ tịch

Việc thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí chứng thực, hộ tịch cơ bản thực hiện đúng theo Thông tư số 226/2016/TTLT-BTC-BTP ngày 11/11/2016 của liên tịch Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực; Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình quy định mức thu các loại phí, lệ phí, học phí, tỷ lệ phần trăm trích lại cho đơn vị thu phí và bãi bỏ Quỹ quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình sửa đổi, bổ sung một số quy định về mức thu các loại phí, lệ phí, học phí, tỷ lệ phần trăm trích lại cho đơn vị thu phí tại Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 của HĐND tỉnh và các văn bản có liên quan.

Thực hiện việc mở sổ, cập nhật theo dõi tình hình thu lệ phí chứng thực, hộ tịch đầy đủ; lập và giao hóa đơn cho đối tượng nộp lệ phí khi giao dịch theo quy định hiện hành.

4. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở

a) Ưu điểm

Đã ban hành các văn bản chỉ đạo công tác phổ biến giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở (Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 13/01/2018 thực hiện nhiệm vụ phổ biến giáo dục pháp luật năm 2018; Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 14/01/2018 thực hiện công tác tuyên truyền cải cách hành chính; Kế hoạch số 26/ KH- UBND ngày 15/8/2018 về tuyên truyền Luật Hòa giải ở cơ sở; Kế hoạch số 40/KH -UBND ngày 29/11/2018 về tuyên truyền Luật Bảo lực gia đình); đã bố trí công chức Tư pháp - Hộ tịch phụ trách công tác phổ biến giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở.

Đã tổ chức 2 hội nghị tuyên truyền về Luật Bảo lực gia đình, Luật Hòa giải ở cơ sở cho cán bộ, công chức, các ban, đoàn thể chính trị - xã hội, Bí thư Chi bộ,



Trưởng thôn, Trưởng phó các ban của thôn trên địa bàn xã. Hình thức tuyên truyền, PBGDPL phong phú, đa dạng: tổ chức hội nghị, hệ thống truyền thanh xã, sách, báo, tài liệu tờ rơi, tủ sách pháp luật. UBND xã đã bố trí kinh phí 10.990.000đ (Mười triệu, chín trăm chín mươi ngàn đồng chẵn) cho công tác phổ biến giáo dục pháp luật.

Đã phối hợp với UBMTTQVN xã kiện toàn 16 tổ hòa giải với 118 hòa giải viên (ban hành 16 Quyết định kiện toàn Tổ hòa giải ở cơ sở cho 16 thôn); đã cử các hòa giải viên tham gia các lớp tập huấn do cấp trên tổ chức; đã thực hiện nghiêm túc thủ tục hành chính trong lĩnh vực hòa giải ở cơ sở tại trụ sở UBND xã; đã bố trí tủ sách pháp luật đặt tại Bộ phận một cửa của UBND xã thuận tiện cho người dân để khai thác, sử dụng. Năm 2018 các tổ hòa giải trên địa bàn đã tiếp nhận hòa giải 09 vụ việc, hòa giải thành 09 vụ việc.

b) Tồn tại: Chưa bố trí kinh phí riêng cho công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định.

5. Công tác ban hành, tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL

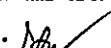
a) Về ưu điểm

UBND xã đã ban hành các văn bản để triển khai thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL (Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 14/01/2018 về thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL; Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 15/9/2018 triển khai thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2014 - 2018; Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 về công bố Danh mục các văn bản hết hiệu lực thi hành đến ngày 31/12/2018).

Các văn bản QPPL được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nội dung phù hợp với văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

- Năm 2018, UBND xã đã trình HĐND xã ban hành 03 văn bản QPPL (Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 04/01/2018 của HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018; Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 04/01/2018 của HĐND xã về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 và Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 31/7/2018 của HĐND xã về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016 - 2020); thực hiện rà soát 03 Nghị quyết, trong đó có 01 Nghị quyết hết hiệu lực thi hành, đã ban hành Quyết định công bố văn bản QPPL hết hiệu lực thi hành. Tổ chức rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2014 - 2018 với 18 văn bản QPPL, trong đó có 15 văn bản hết hiệu lực, 03 văn bản còn hiệu lực. Quá trình rà soát văn bản quy phạm pháp luật, UBND xã đã lập Sổ theo dõi và Phiếu rà soát.

b) Về tồn tại, hạn chế

Hiệu lực thi hành của Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 04/01/2018 quy định có hiệu lực sau 7 ngày kể từ ngày thông qua và không ghi cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực của văn bản là chưa phù hợp với khoản 1 Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và khoản 1 Điều 74 Nghị định số 34/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ. (Tại thời điểm kiểm tra văn bản này đã được UBND xã ban hành Quyết định công bố hết hiệu lực). 

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT

1. Ưu điểm

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, UBND xã Lộc Ninh đã bám sát và tuân thủ các quy định của Luật Hộ tịch, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 15/2015/TT-BTP của Bộ Tư pháp; Nghị định 23/2015/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 20/2015/TT-BTP của Bộ Tư pháp, Luật Hòa giải ở cơ sở, Luật Phổ biến giáo dục pháp luật, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định khác của pháp luật có liên quan để thực hiện. Đã quan tâm về cơ sở, vật chất, phương tiện làm việc tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai công tác tư pháp ở địa phương.

Đã làm tốt công tác tuyên truyền về Luật Hộ tịch; mở sổ, cập nhật, ghi chép vào sổ các khoản lệ phí và các việc hộ tịch phát sinh; sổ sạch sẽ, chữ viết rõ ràng, sử dụng đúng màu mực để cập nhật các loại việc phát sinh; hồ sơ lưu đầy đủ, tương đối khoa học, sắp xếp theo số thứ tự đã đăng ký trong sổ, theo từng loại việc, thuận tiện cho việc khai thác; ghi chép rõ ràng; thực hiện chứng thực tuân thủ quy định của pháp luật, lời chứng cơ bản được thực hiện theo mẫu quy định.

2. Tồn tại, thiếu sót

a) Công tác chứng thực

Sổ Chứng thực chữ ký, chứng thực điểm chỉ sử dụng nhiều loại mực và chưa thực hiện sửa chữa sai sót các nội dung trong Sổ chứng thực theo quy định. Sổ Chứng thực bản sao từ bản chính và Sổ Chứng thực chữ ký, chứng thực điểm chỉ chưa thực hiện ghi ở trang bìa của sổ theo quy định. Đa số hồ sơ chứng thực chữ ký sử dụng mẫu lời chứng chưa đúng quy định

Hồ sơ chứng thực giấy ủy quyền số 16 chưa đúng quy định tại Điều 136 Bộ Luật Dân sự. Một số hồ sơ có nội dung là hợp đồng giao dịch nhưng thực hiện chứng thực chữ ký.

b) Công tác hộ tịch

- Về Sổ hộ tịch: Sửa chữa sai sót trong Sổ Đăng ký khai sinh chưa đúng quy định. Tất cả các Sổ hộ tịch đều chưa thực hiện mở sổ và khóa sổ; mục Giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký khai tử không ghi đầy đủ số giấy tờ, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp. Trường hợp khai tử số 17, 18, 30, người đi đăng ký khai tử chưa ký vào Sổ đăng ký khai tử. Trường hợp khai tử số 38, người đi đăng ký khai tử trong Tờ khai là Nguyễn Văn Quế, nhưng trong Sổ đăng ký khai tử người ký là Nguyễn Văn Hưng.

- Hồ sơ đăng ký khai sinh do người thân thích là ông, dì ruột thực hiện đăng ký khai sinh nhưng chưa có giấy tờ chứng minh mối quan hệ với người được khai sinh.

- Hồ sơ đăng ký lại khai sinh: Một số hồ sơ nội dung trong tờ khai đăng ký lại khai sinh chưa ghi lý do hoặc ghi lý do đăng ký lại khai sinh chưa đầy đủ các điều kiện để được đăng ký lại khai sinh, đăng ký lại khai sinh quá hạn theo quy định. Đa số hồ sơ đăng ký lại khai sinh thiếu các loại giấy tờ chứng minh mối quan hệ cha, mẹ con và giấy tờ, tài liệu làm cơ sở cho việc đăng ký lại khai sinh; thiếu nội dung "Cam đoan nộp đủ các loại giấy tờ có liên quan...". *th*

- Một số hồ sơ Tờ khai đăng ký khai tử không ghi nguyên nhân chết. Hồ sơ đăng ký kết hôn số 27/2018 không có giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đối với bên nam.

- Sổ cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và Tờ khai, tại phần mục đích sử dụng và tình trạng hôn nhân chưa thực hiện theo hướng dẫn. Hồ sơ cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do bố, mẹ yêu cầu thay không có văn bản người ủy quyền.

c) Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở: Chưa bố trí kinh phí riêng cho công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định.

d) Công tác ban hành, tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL

Hiệu lực thi hành của Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND quy định có hiệu lực sau 7 ngày kể từ ngày thông qua và không ghi cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực của văn bản là chưa phù hợp với quy định. (Tại thời điểm kiểm tra văn bản này đã được UBND xã ban hành Quyết định công bố hết hiệu lực).

3. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có vi phạm

Các tồn tại thiếu sót của UBND xã Lộc Ninh nguyên nhân do chuyên viên tham mưu trong quá trình tham mưu thực hiện còn sơ sài, thiếu kiểm tra, chưa thực hiện hết trách nhiệm của mình, người ký chứng thực còn chủ quan, tin tưởng vào chuyên viên tham mưu nên không kiểm tra và ký duyệt hồ sơ. Các tồn tại, thiếu sót nêu trên của UBND xã Lộc Ninh là các sai sót phổ biến, thường gặp, chưa phát sinh hậu quả pháp lý cho các bên liên quan. Các sai sót này chưa đến mức phải xử lý hành chính hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền. Đoàn Thanh tra, kiểm tra đã nhắc nhở đề địa phương chủ động khắc phục những thiếu sót mà Đoàn đã nêu, đồng thời, đề nghị địa phương nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ trong thời gian tới.

UBND xã Lộc Ninh đã thừa nhận những sai sót, tiếp thu các ý kiến góp ý trao đổi mà Đoàn thanh tra đã chỉ ra và xin khắc phục các tồn tại, thiếu sót và rút kinh nghiệm trong thời gian đến.

Ngày 12/9/2019, Sở Tư pháp nhận được Báo cáo giải trình số 98/BC-UBND của UBND xã Lộc Ninh, nội dung Báo cáo giải trình UBND xã nghiêm túc tiếp thu các ý kiến của Đoàn Thanh tra, UBND xã đã chỉ đạo công chức Tư pháp - Hộ tịch khắc phục các tồn tại, thiếu sót mà Đoàn Thanh tra đã nêu, các nội dung theo kiến nghị của Đoàn Thanh tra đã thực hiện xong và UBND xã đề nghị không đưa nội dung kết luận của phần hộ tịch và mục 1, 2, 3 của phần II của phần Chứng thực vào Kết luận thanh tra, tuy nhiên UBND xã Lộc Ninh không gửi tài liệu kiểm chứng kèm theo. Do đó, Sở Tư pháp không có cơ sở để xem xét kiến nghị của UBND xã Lộc Ninh.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Sở Tư pháp (cụ thể Đoàn Thanh tra, kiểm tra) đã nhắc nhở, trao đổi trực tiếp để UBND xã Lộc Ninh biết, chủ động khắc phục những thiếu sót đã nêu và rút kinh nghiệm trong quá trình hoạt động của UBND xã trong thời gian tới.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Bộ Tư pháp

Đề nghị Bộ Tư pháp chủ trì hoặc phối hợp các bộ, ngành có liên quan tham mưu Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi các quy định của Luật Hộ tịch về: Cấp lại bản chính Giấy khai sinh. Thường xuyên mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch.

2. Đối với UBND tỉnh Quảng Bình

Thường xuyên mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu cho đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch.

3. Đối với UBND thành phố Đồng Hới

Đề nghị UBND thành phố Đồng Hới quan tâm chỉ đạo phòng Tư pháp thành phố Đồng Hới tăng cường kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ công tác tư pháp nói chung, công tác chứng thực, hộ tịch, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật nói riêng cho UBND cấp xã trên địa bàn.

Kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót của các địa phương được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra. Tiếp tục quan tâm bố trí kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị làm việc cho hoạt động tư pháp; đồng thời chỉ đạo UBND cấp xã cấp kinh phí cho hoạt động hòa giải ở các địa phương, bảo đảm theo quy định.

4. Đối với Phòng Tư pháp thành phố Đồng Hới

Đề nghị phòng Tư pháp thành phố Đồng Hới tham mưu cho UBND cùng cấp có kế hoạch thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tư pháp nói chung, công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật nói riêng, không ngừng nâng cao năng lực cho công chức Tư pháp- Hộ tịch, bảo đảm triển khai tốt nhiệm vụ công tác tư pháp ở cơ sở.

Thường xuyên tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho tổ trưởng, tổ viên tổ hòa giải; cấp phát tài liệu cho các đối tượng có liên quan. Tăng cường tổ chức các hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật cho cơ sở, chú trọng đối tượng là hòa giải viên, tuyên truyền viên và nhân dân trên địa bàn. Tăng cường kiểm tra công tác tư pháp ở cơ sở. Tiếp tục tham mưu UBND huyện hỗ trợ kinh phí, đồng thời chỉ đạo UBND cấp xã cấp kinh phí cho hoạt động hòa giải ở các địa phương theo quy định.

5. Đối với UBND xã Lộc Ninh

a) Yêu cầu UBND xã Lộc Ninh

Tiếp tục phát huy những ưu điểm và kết quả đạt được. Sau thanh tra, đề nghị UBND xã nghiêm túc kiểm điểm trách nhiệm của tổ chức cá nhân có liên quan, chỉ đạo thực hiện các giải pháp khắc phục những tồn tại thiếu sót nêu trên, để việc triển khai nhiệm vụ công tác tư pháp trong thời gian tới đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị UBND xã tiếp tục quan tâm tạo điều kiện về cơ sở vật

chất để nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian đến. Quan tâm hơn việc triển khai nhiệm vụ đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực. Thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thu phí hộ tịch, chứng thực đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Chỉ đạo công chức Tư pháp - Hộ tịch tham mưu thực hiện tốt nhiệm vụ.

b) Yêu cầu công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Lộc Ninh

Phát huy ưu điểm, kịp thời khắc phục những tồn tại, thiếu sót trong quá trình tham mưu, tác nghiệp giúp UBND xã thực hiện tốt công tác tư pháp. Tăng cường nghiên cứu, học hỏi, trau dồi thêm nghiệp vụ để tham mưu giúp UBND xã thực hiện nhiệm vụ được giao đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục luật định.

6. Đối với Thanh tra Sở

Tổ chức triển khai, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra, phối hợp Phòng Hành chính tư pháp thường xuyên theo dõi, kiểm tra đối với công tác hộ tịch, chứng thực trên địa bàn, kịp thời báo cáo, đề xuất lãnh đạo Sở xử lý nếu phát hiện vi phạm.

7. Đối với Phòng Hành chính Tư pháp

Tham mưu giúp lãnh đạo Sở hướng dẫn, tháo gỡ những vướng mắc về nghiệp vụ; phối hợp với Thanh tra Sở thường xuyên theo dõi, kiểm tra đối với công tác hộ tịch, chứng thực trên địa bàn; kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, sai sót để nhắc nhở, rút kinh nghiệm chung; phối hợp Văn phòng Sở tham mưu, đề xuất tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho công chức Tư pháp - Hộ tịch trên địa bàn.

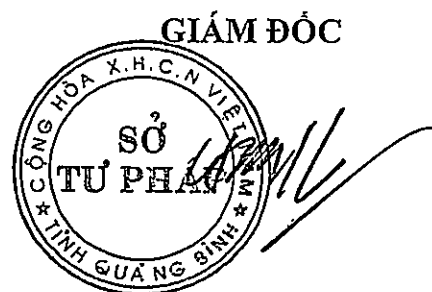
8. Đối với Văn phòng Sở

Tham mưu, đề xuất tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho công chức Tư pháp - Hộ tịch trên địa bàn.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật về hộ tịch, chứng thực, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở, xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật tại UBND xã Lộc Ninh và một số kiến nghị. Sở Tư pháp yêu cầu UBND xã Lộc Ninh khắc phục các sai sót đã nêu tại Mục II, Mục III và Khoản 3, Mục V của Văn bản này, báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra cho Sở Tư pháp trước ngày 30/10/2019./. *Chu*

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ Tư pháp;
- Cục HT,QT,CT (BTP);
- Thanh tra tỉnh;
- UBND thành phố Đồng Hới;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng HCTP;
- Văn phòng Sở;
- Thanh tra Sở;
- Phòng Tư pháp thành phố Đồng Hới;
- UBND xã Lộc Ninh;
- Lưu VT-HSTT.



Trần Chí Tiên